

GRADE 4 – WORKSHEET 26

Name:

Class:

Score:/15

1

Find the words. (Tìm các từ sau. Chú ý click vào từng chữ cái của từ.)

old

slim

strong

young

tall

shorter

T	E	Y	Q	O	L	D
S	H	O	R	T	E	R
L	W	U	I	A	J	E
I	S	N	O	L	J	S
M	D	G	H	L	K	I
A	S	T	R	O	N	G

2

Read and match. (Đọc và nối để tạo câu đúng)

0. My name

a. strong.

1. My father is

b. your mother look like?

2. Lan is taller

c. thinner, your father or your mother?

3. What does

d. than Hoa.

4. Who's

e. is Lan.

5. What do

f. they look like?

0.

e

2.

4.

1.

3.

5.

3 **Read and choose the correct answers.** (Đọc và điền vào mỗi chỗ trống một từ có trong đoạn hội thoại.)

Mai: Look! That's Lan, my classmate.

Thong: Oh, she's shorter than you.

Mai: Yes, she is. And she's smaller than me.

Phong: Who's cycling next to her?

Mai: That's her close friend. She is Linh.

Phong: Is Linh taller than Lan?

Mai: Yes, she is. She's taller and bigger than Lan.

1. Lan is Mai's _____.
A. sister B. teacher C. classmate

2. Lan is _____ than Mai.
A. taller B. shorter C. bigger

3. Linh is _____ next to Lan.
A. skipping B. cycling C. swimming

4. Linh is Lan's _____.
A. friend B. mother C. sister

5. Linh is _____ than Lan.
A. taller B. smaller C. shorter